

Số: 112/2025/QĐ-UBND

Vinh Long, ngày 06 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BXD ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về lĩnh vực xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải, Cảng vụ đường thủy nội địa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 142/TTr-SXD ngày 08 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cảng vụ Đường thủy nội địa là tổ chức hành chính tương đương Chi cục thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long; thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành về đường thủy nội địa đối với cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý được giao tại địa phương, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Xây dựng.

2. Cảng vụ Đường thủy nội địa có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, tổ chức tín dụng theo quy định.

Trụ sở:

Trụ sở 1 (trụ sở chính): số 200 đường 8/3, phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long;

Trụ sở 2: số 99/10B, khu phố Mỹ An B, phường An Hội, tỉnh Vĩnh Long.

3. Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long có tên giao dịch tiếng Anh là Inland Waterways Administration of Vĩnh Long.

4. Phạm vi quản lý

- a) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa quốc gia khi được phân cấp;
- b) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa quốc gia khi được phân cấp;
- c) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu nằm trên khu vực giao thoa giữa đường thủy nội địa quốc gia và đường thủy nội địa địa phương khi được phân cấp;
- d) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa địa phương;
- đ) Cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trên đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương;
- e) Luồng, tuyến và khu vực quản lý được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Về xây dựng và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án và đề án

- a) Tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về đường thủy nội địa;
- b) Tham gia xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, trung hạn và hàng năm, các chương trình, dự án quốc gia, các đề án phát triển thuộc chuyên ngành đường thủy nội địa;
- c) Tham gia xây dựng hoặc đề xuất Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam xây dựng, đề nghị cơ quan có thẩm quyền công bố tiêu chuẩn quốc gia, ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa;
- d) Tuyên truyền, phổ biến, tổ chức thực hiện các quy định có liên quan đến lĩnh vực đường thủy nội địa, các điều ước quốc tế về đường thủy nội địa mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành đường thủy nội địa được cấp có thẩm quyền ban hành, công bố hoặc phê duyệt.

2. Về quản lý hoạt động đường thủy nội địa và khu vực quản lý được giao

- a) Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa; kiểm tra, giám sát hoạt động đường thủy nội địa của tổ chức, cá nhân theo phạm vi quản lý;
- b) Cấp phép, giám sát tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý theo quy định; không cho phép tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa vào, rời, hoạt động tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý khi không có đủ điều kiện phòng chống cháy nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường hoặc cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu không đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức phối hợp hoạt động giữa các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

d) Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, các cơ quan hữu quan, chính quyền địa phương và doanh nghiệp cảng trong hoạt động quản lý, bảo vệ an ninh, trật tự tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài;

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu trong phạm vi quản lý theo quy định;

e) Công bố hạn chế giao thông trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; thỏa thuận đối với hoạt động nạo vét vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo quy định;

g) Thực hiện công tác quản lý luồng, tuyến theo phân công của cấp có thẩm quyền theo quy định; thông báo hiện trạng của luồng, tuyến cho phương tiện, tàu biển, thủy phi cơ, phương tiện thủy nước ngoài.

3. Về vận tải

a) Kiểm soát tải trọng phương tiện; tốc độ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu;

b) Kiểm tra việc xếp hàng hóa từ tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa lên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và từ cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu xuống tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoặc giữa các tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu.

4. Về an toàn, an ninh đường thủy, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác tại cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài và các cơ quan hữu quan hướng dẫn các doanh nghiệp đánh giá an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài; kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài đã được phê duyệt; thẩm định hồ sơ, báo cáo kết quả thẩm định để Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam phê duyệt đánh giá an ninh, kế hoạch an ninh và cấp giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài, xác nhận hàng năm giấy chứng nhận phù hợp an ninh cảng thủy nội địa;

b) Kiểm tra an toàn đối với phương tiện thủy nội địa hoạt động trong vùng nước cảng biển và khu vực quản lý;

c) Kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong phạm vi của cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu về: an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa; giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, người lái phương tiện và danh bạ thuyền viên; thiết bị xếp, dỡ hàng hóa, giấy chứng nhận, chứng chỉ của người điều khiển thiết bị xếp dỡ hàng hóa theo quy định;

d) Tham gia lập biên bản, kết luận nguyên nhân tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu; yêu cầu các bên liên quan khắc phục hậu quả tai nạn, sự cố;

đ) Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với hoạt động sửa chữa, cải tạo nâng cấp và hoạt động khác trong phạm vi quản lý;

e) Tham gia ý kiến việc cấp phép nuôi trồng thủy sản theo quy định;

g) Thực hiện xử lý tài sản chìm đắm theo quy định;

h) Xây dựng phương án và tổ chức thực hiện phương án phòng, chống thiên tai; chủ trì hoặc phối hợp tổ chức tìm kiếm, cứu nạn trong vùng nước cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu theo thẩm quyền và quy định pháp luật; huy động người và các phương tiện cần thiết để thực hiện việc phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn hoặc xử lý sự cố ô nhiễm môi trường theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

i) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động đường thủy nội địa theo quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu và khu vực quản lý, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa theo quy định;

l) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong công tác phòng, chống cháy, nổ đối với tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa hoạt động trong phạm vi quản lý theo quy định;

m) Tham gia xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch phát triển cảng xanh, tàu xanh và giảm phát thải khí nhà kính, chuyển đổi năng lượng xanh, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

5. Về quản lý công trình đường thủy nội địa và công trình khác trong phạm vi quản lý

a) Quản lý, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa được giao quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quá trình xây dựng, khai thác, bảo trì, bảo vệ công trình đường thủy nội địa và công trình khác có ảnh hưởng đến hoạt động đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra điều kiện an toàn đối với cảng, bến, khu neo đậu, luồng chuyên dùng vào cảng, bến, báo hiệu và các công trình khác có liên quan trong quá trình khai thác thuộc phạm vi quản lý;

d) Tổ chức thực hiện thanh thải vật chướng ngại trên luồng, hành lang bảo vệ luồng theo quy định pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát công tác điều tiết không chế bảo đảm an toàn giao thông, chống va trôi trên đường thủy nội địa theo quy định.

6. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xử phạt vi phạm hành chính và tổ chức triển khai thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

7. Cập nhật thông tin cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu, tàu thuyền, phương tiện thủy nội địa, hàng hóa, hành khách, xử phạt vi phạm hành chính vào cơ sở dữ liệu theo quy định.

8. Tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính nhà nước theo quy định.

9. Quản lý bộ máy, biên chế, công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí đường thủy nội địa theo quy định của pháp luật; được sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định; quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

11. Trực tiếp liên hệ với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật.

12. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê theo quy định.

13. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác được cơ quan có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo đơn vị, gồm: Giám đốc và 05 Phó Giám đốc (trong thời gian 05 năm, kể từ ngày Quyết định thành lập có hiệu lực, số lượng Phó Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa được sắp xếp theo đúng quy định).

a) Giám đốc là người đứng đầu cơ quan Cảng vụ Đường thủy nội địa, điều hành hoạt động theo chế độ thủ trưởng, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Xây dựng và pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý của Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa theo quy định;

b) Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy quyền điều hành các hoạt động của Cảng vụ Đường thủy nội địa;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ

- a) Văn phòng;
- b) Phòng An toàn;
- c) Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng.

3. Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa

- a) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 1;
- b) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 2;
- c) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 3;
- d) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 4;
- đ) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 5;
- e) Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa khu vực 6.

Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa là tổ chức tương đương cấp phòng thuộc chi cục, được sử dụng con dấu theo quy định, có thể có một hoặc một số văn phòng làm việc. Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa được thực hiện theo quy định.

4. Số lượng cấp phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho thôi chức vụ, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách đối với cấp trưởng, cấp phó của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Đại diện Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện theo phân cấp quản lý của địa phương và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Biên chế công chức và số lượng người làm việc

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Cảng vụ Đường thủy nội địa được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức và số lượng người làm việc của Sở Xây dựng được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

2. Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức, người lao động của Cảng vụ Đường thủy nội địa thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Số lượng cấp phó của các phòng và tương đương thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa sau khi sắp xếp có thể cao hơn số lượng theo quy định hiện hành. Trong thời gian 05 năm, kể từ ngày Quyết định thành lập có hiệu lực thi hành thì số lượng cấp phó của các phòng và tương đương thuộc Cảng vụ Đường thủy nội địa phải được đảm bảo đúng theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

- 1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 16/2025/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Đường thủy nội địa thuộc Sở Xây dựng tỉnh Vĩnh Long.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Cảng vụ Đường thủy nội địa; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 6;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lữ Quang Ngời